

## **TÁC ĐỘNG CỦA ĐÔ THỊ HOÁ TỚI VĂN HOÁ TỘC NGƯỜI** **(Trường hợp người Sán Dìu ở tỉnh Thái Nguyên)**

NGUYỄN THỊ QUẾ LOAN,

NGUYỄN XUÂN CHIẾN

### **1. Dẫn luận**

Công cuộc Đổi mới được tiến hành hơn hai thập kỷ qua đã làm thay đổi diện mạo đất nước. Ở miền núi, do tác động về chính sách của Nhà nước, sự phát triển của thông tin và gia tăng dự án quốc tế khiến quá trình đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ.

Đô thị hóa được hiểu là quá trình phát triển, mở rộng mạng lưới đô thị, phổ biến lối sống thành thị, tập trung dân cư trên phạm vi một vùng, một quốc gia và khu vực liên quốc gia. Quá trình đô thị hóa gắn với quá trình tăng trưởng và phát triển về không gian, dân số và tăng trưởng kinh tế theo hướng phi nông nghiệp. Vấn đề đô thị hóa không chỉ liên quan tới kinh tế, mà còn liên quan tới văn hoá, dân số, môi trường..., do đó dành được sự quan tâm của đông đảo các nhà khoa học.

Nghiên cứu về đô thị hóa, bên cạnh việc tìm hiểu lý thuyết, những vấn đề diễn ra trong quá trình đô thị hóa như sự chuyển tiếp của đô thị, hiệu quả của quá trình đô thị hóa (Shepard, 1992), các nhà khoa học còn đề cập đến nguyên nhân dẫn đến đô thị hóa, đặc điểm của công tác nghiên cứu đô thị hóa, những hướng nghiên cứu về đô thị cần quan tâm hiện nay (Pivovarov, 1976; Mạc Đường, 2004). Tại Việt Nam, các công

trình nghiên cứu đã bước đầu bao quát được quá trình đô thị hóa, đồng thời rút ra nhận xét về những tiêu cực nảy sinh trong quá trình đô thị hóa (Hoàng Ngọc Hoà, 1997), những biến đổi không mong muốn do ảnh hưởng của đô thị hóa ở các vùng dân tộc thiểu số (Nguyễn Thị Quế Loan, 2008)... Không thể phủ nhận những tác động tích cực của đô thị hóa, song bên cạnh đó, đô thị hóa cũng tồn tại những tiêu cực nhất định như: lối sống ăn chơi, đua đòi, hưởng thụ của một bộ phận thanh thiếu niên; sự phân hóa kẻ giàu người nghèo; ô nhiễm môi trường gia tăng... Đặc biệt, đã xuất hiện mâu thuẫn giữa phát triển và gìn giữ văn hóa truyền thống của các tộc người.

Nghiên cứu này sẽ góp thêm tìm hiểu về đô thị hóa ở nước ta, từ trường hợp ở người Sán Dìu thuộc xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Qua đó, chúng tôi muốn xem xét quá trình đô thị hóa và tác động của nó tới văn hóa của người Sán Dìu như thế nào; mặt tích cực cũng như tiêu cực của quá trình đô thị hóa đến người Sán Dìu ra sao; và giải pháp nào để phát triển bền vững văn hóa của họ.

### **2. Quá trình đô thị hóa ở xã Hóa Thượng**

Hóa Thượng là một trong những xã nằm ở trung tâm huyện Đồng Hỷ, cách thành

phố Thái Nguyên khoảng 6km về phía Bắc. Địa bàn xã bám dọc hai bên đường quốc lộ 1B chừng 4km. Thuộc địa hình núi thấp xen thung lũng, xã có diện tích tự nhiên là 1534,5ha, trong đó đất nông nghiệp chiếm 833,12ha, đất lâm nghiệp chiếm 114,134ha. Trước đây, đất đai của xã Hoá Thượng chủ yếu là đất feralit bạc màu, nhưng nhờ người dân chịu khó cải tạo, nên hiện nay đất đai tương đối màu mỡ. Khí hậu nhiệt đới gió mùa, thời tiết nóng ẩm mưa nhiều đã tạo

thuận lợi cho nơi đây phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp. Đặc biệt, khí hậu khô lạnh của mùa đông rất thích hợp với trồng một số rau củ ngắn ngày như súp lơ, cà rốt, bắp cải, su hào. Tính đến tháng 12/2009, dân số của xã là 12.827 người với 4 dân tộc chính: Sán Dìu, Nùng, Tày, Việt (Kinh). Tại Hoá Thượng, người Sán Dìu có 658 người (chiếm 51,2% dân số xã), cư trú rải rác ở 15 xóm/17 xóm của xã, trong đó tập trung đông nhất ở 3 xóm: Tam Thái, Đồng Thịnh và Đồng Thái (xem Bảng 1).

*Bảng 1. Sự phân bố dân cư của người Sán Dìu ở xã Hoá Thượng*

STT	Địa điểm	Dân số (người)	Tỷ lệ (%)
1	Đồng Thịnh	230	34,9
2	Tam Thái	223	33,8
3	Đồng Thái	58	8,8
4	Tân Thái	39	5,8
5	Gò Cao	15	2,2
6	Vải	13	2,0
7	Hung Thái	13	2,0
8	An Thái	12	1,8
9	Sông Cầu 2	11	1,7
10	Việt Cường	9	1,4
11	Tướng Quân	9	1,4
12	Văn Hứa	9	1,4
13	Sơn Thái	9	1,4
14	Đồng Thái	4	0,6
15	Sông Cầu 3	4	0,6

*Nguồn:* Ủy ban nhân dân xã Hóa Thượng.

Là xã tập trung nhiều thành phần dân tộc, nên việc sống xen kẽ giữa các tộc người ở Hoá Thượng rất phổ biến. Hầu hết các xóm đều có từ 3 đến 9 dân tộc cùng sinh sống, trong đó dân tộc Việt (Kinh) chiếm dân

số đông nhất. Việc sống xen cư giữa các tộc người ở Hoá Thượng không những tạo nên sự đoàn kết giữa các dân tộc, mà còn diễn ra sự giao thoa, giao lưu học hỏi giữa các tộc người về văn hoá, kinh tế... đặc biệt là hôn

nhân hỗn hợp giữa các tộc người diễn ra mạnh mẽ.

Công cuộc Đổi mới đã thúc đẩy nền kinh tế hàng hoá phát triển và hình thành các địa bàn thương mại và dịch vụ trên địa bàn Hoá Thượng. Quá trình đô thị hoá ở xã Hóa Thượng chủ yếu do phát triển buôn bán và dịch vụ gắn liền với trung tâm hành chính và điều kiện hạ tầng ở địa phương.

Người Sán Dìu ở xã Hóa Thượng được xem như bộ phận cư dân của dân tộc thiểu số trong xã bị ảnh hưởng khá mạnh của quá trình đô thị hóa. Lý do của ảnh hưởng là bởi họ sống xen cư với người Kinh - những người thạo buôn bán kinh doanh, đại diện cho cư dân đô thị ở Việt Nam; đồng thời một số hộ người Sán Dìu là cán bộ, công nhân có cơ hội tiếp nhận các điều kiện sản xuất và hoạt động kinh tế thị trường; nơi cư trú của họ gần trung tâm huyện, cận kề đường quốc lộ.

Xem xét quá trình đô thị hóa của người Sán Dìu ở xã Hóa Thượng, chúng tôi chú trọng sự *tiếp cận* và *tiếp nhận* của họ với các dịch vụ kinh tế - xã hội (cả dịch vụ công và dịch vụ tư), qua đó có thể hiểu được khả năng và xu hướng biến đổi của họ. Sự phát triển dân số của người Sán Dìu ở xã Hóa Thượng trong hai thập kỷ qua khá ổn định. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên từ năm 2005 đến

năm 2010 bình quân là 1,12%. Điều đó thể hiện sự tiếp cận tốt với các dịch vụ y tế, nhất là dịch vụ về phòng tránh thai và chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em. Cơ cấu nghề nghiệp có sự thay đổi thể hiện rõ qua tỷ trọng giữa nông nghiệp với ngành nghề, dịch vụ. Trước năm 1986, người Sán Dìu là cư dân thuần nông, mọi tiêu dùng trong gia đình trông chờ vào trồng trọt và chăn nuôi. Ngày nay, cùng với tốc độ đô thị hóa, đất nông nghiệp bị thu hẹp lại. Nếu như năm 2007, diện tích đất trồng lúa là 482ha, thì đến năm 2010 chỉ còn 357ha. Trong nông nghiệp, hệ thống kênh mương của xã đã được kiên cố hoá, xu hướng áp dụng tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào các khâu làm đất, chọn giống, sử dụng phân bón, thuốc trừ sâu, gặt hái... phổ biến làm tăng năng suất lúa từ 27 tạ/ha năm 1985 lên 44 tạ/ha năm 2010. Tổng giá trị sản xuất nông nghiệp hàng năm đạt xấp xỉ 12 tỷ đồng, thu ngân sách từ 55 triệu (năm 1985) lên hơn 1 tỷ đồng (năm 2010). Nhiều ngành nghề, dịch vụ mới xuất hiện (cắt tóc, may mặc, sửa chữa điện tử điện lạnh, xe máy...) thu hút đáng kể lao động, đời sống của người dân được cải thiện rõ rệt. Thu nhập bình quân đầu người đạt hơn 4 triệu đồng/năm, số hộ nghèo của xã đã giảm đi rõ rệt (xem Bảng 2).

Bảng 2. Số hộ nghèo của dân tộc Sán Dìu ở xã Hóa Thượng

	Năm 2000	Năm 2005	Năm 2010
Số hộ	42	17	1

Nguồn: Phân tích theo tài liệu của Ủy ban nhân dân xã Hóa Thượng.

Các công trình trường học, bệnh viện, đường bê tông, nhà văn hoá, chợ... được xã chú trọng đầu tư xây dựng. Tính đến năm 2007, xã đã hoàn thành phổ cập tiểu học, 2 trường trung học cơ sở đạt trường chuẩn quốc gia. Vấn đề chăm sóc sức khỏe cho người dân ngày càng tốt hơn, thể hiện qua khả năng tiếp cận của người dân với các dịch vụ khám chữa bệnh, phòng tránh thai, chống suy dinh dưỡng... 100% trẻ em được thực hiện chương trình y tế dự phòng. Hiện tại, xã có 1 trạm y tế, 3 cơ sở y tế tư nhân khám và chữa các bệnh về răng miệng và thai sản. Bên cạnh đó, do sự phát triển của đô thị nên đã xuất hiện một số căn bệnh mới như cúm H5N1, H1N1... đặc biệt, các vụ tai nạn giao thông ngày một gia tăng.

Có thể thấy các phương thức ảnh hưởng của đô thị hóa đến đời sống kinh tế - xã hội của người Sán Dìu tại xã Hóa Thượng rất đa dạng. Trước hết, là thông qua con đường dịch vụ công: do đồng bào ở gần trung tâm huyện nên họ dễ dàng hưởng lợi từ một số dịch vụ như chăm sóc sức khỏe, giáo dục, khoa học kỹ thuật... Thứ hai, thông qua các dịch vụ tư, mà chủ yếu các dịch vụ này do người Việt (Kinh) thực hiện. Thứ ba, qua giao tiếp văn hóa, hội nhập với người Việt (Kinh) - đây là phương thức tạo nên ảnh hưởng khá toàn diện, kể từ kinh tế đến xã hội, văn hóa.

### **3. Tác động của đô thị hoá tới văn hóa tộc người**

#### **3.1. Tác động đến ngôn ngữ tộc người và việc sử dụng song, đa ngữ**

Sán Dìu là tộc người vốn có nguồn gốc từ các tỉnh phía Nam Trung Quốc di cư sang Việt Nam. Ngôn ngữ của đồng bào thuộc ngữ hệ Hán - Tạng, do tiếp xúc với ngôn ngữ của các tộc người khác: Việt, Tày, Nùng... nên

ngôn ngữ của đồng bào mất dần những đặc điểm của ngôn ngữ gốc, đồng thời tiếp thu những đặc điểm mới của các ngôn ngữ khác. Trên thực tế, cũng giống như nhiều tộc người thiểu số, chức năng chữ viết của ngôn ngữ Sán Dìu rất hạn hẹp, số người biết viết chữ dân tộc chỉ đếm trên đầu ngón tay. Vì lẽ đó, khái niệm ngôn ngữ trong bài viết không phải lúc nào cũng bao hàm cả chữ viết.

Trước đây, người Sán Dìu chỉ sử dụng ngôn ngữ mẹ đẻ trong gia đình cũng như trong giao tiếp hàng ngày. Sau khi miền Bắc được hoàn toàn giải phóng (1954), do nhiều nguyên nhân về điều kiện lịch sử và xã hội cụ thể mà mức độ sử dụng ngôn ngữ Sán Dìu ở các khu vực cư trú theo xu hướng khác nhau. Tại xóm Đồng Thịnh, một xóm thuần nông cách xa trung tâm huyện, tiếng Sán Dìu còn được sử dụng khá phổ biến trong cộng đồng. Với các xóm cận kề đường quốc lộ như Tam Thái, Tân Thái, hiện tượng song ngữ Sán Dìu - Việt lại phổ biến, trong đó tiếng Việt chiếm ưu thế. Điều này có thể thấy rõ qua phạm vi giao tiếp:

- Giao tiếp trong gia đình và sinh hoạt cộng đồng (cưới xin, tang ma): sử dụng song ngữ Sán Dìu - Việt.

- Giao tiếp trong môi trường hành chính, giáo dục và buôn bán (trụ sở xã, trường học, trạm y tế, chợ phiên, họp xóm): sử dụng tiếng Việt.

Tùy theo trình độ học vấn và nhóm xã hội nghề nghiệp mà việc tiếp thu và sử dụng vốn từ vựng tiếng Việt của người Sán Dìu theo mức độ khác nhau. Với những người là cán bộ, công chức và thanh thiếu niên việc sử dụng tiếng Việt đạt đến trình độ thuần thực và chính xác tới mức: nếu chỉ thông qua cách ăn mặc và ngôn ngữ, khó có thể nhận biết đó là người Sán Dìu hay người Việt.

Còn với những người làm nông nghiệp hoặc lớp trung niên, mặc dù diễn đạt tiếng Việt chưa chuẩn xác, còn ngọng và thiếu âm vị, nhưng nhìn chung họ nắm vững tiếng Việt.

Sau Đổi mới, sự phát triển của các hình thức đào tạo trong giáo dục (giáo dục phổ thông, bổ túc văn hóa, lớp dạy nghề, xóa mù chữ...) khiến cho phạm vi giao tiếp của người Sán Dìu với các tộc người khác - nhất là với người Việt (Kinh) được mở rộng. Mặt khác, do sống xen cài nên sự giao tiếp giữa các tộc người được thực hiện bằng ngôn ngữ phổ thông khiến tiếng Sán Dìu hầu như ít được sử dụng. Một tình trạng trở nên phổ biến ở cư dân Sán Dìu, đó là việc sử dụng tiếng Việt thành thạo hơn tiếng Sán Dìu hoặc sử dụng tiếng Việt thành thạo nhưng lại không biết sử dụng tiếng Sán Dìu. Ở xóm Tam Thái và Tân Thái, chỉ những người trên 60 tuổi mới biết và sử dụng thành thạo tiếng mẹ đẻ, còn lớp trung niên và thanh thiếu niên hầu như không biết nói hoặc chỉ biết nghe mà không biết nói tiếng dân tộc mình. Thứ ngôn ngữ được sử dụng để giao tiếp hàng ngày trong gia đình, làng xóm, cộng đồng là tiếng Việt. Thậm chí, do không biết nói tiếng Sán Dìu nên tại gia đình các cặp vợ chồng trẻ còn dùng tiếng Việt trong cúng bái (xem Bảng 3).

Kết quả điều tra trên cho thấy, quá trình đô thị hóa tạo cơ hội giao tiếp ngôn ngữ giữa người Sán Dìu với người Việt dẫn đến hiện tượng sử dụng song ngữ Sán Dìu - Việt phổ biến trong cộng đồng người Sán Dìu.

### 3.2. Tác động đến trang phục truyền thống

Trước đây, người Sán Dìu tự dệt vải và may trang phục. Nam Sán Dìu thường mặc áo 5 thân theo cặp, bên ngoài áo sẫm màu, bên trong áo sáng màu. Cả hai loại áo này đều may cổ cao, cài khuy bên phải. Quần may kiểu chân què, cặp lá tọa màu nâu hoặc trắng, đôi khấn xếp hay vắn khấn nhiều đen. Nữ phục Sán Dìu bao gồm: khăn đội đầu, áo, váy, dây lưng, xà cạp với gam màu chủ yếu là: chàm, đen, trắng. Áo may theo kiểu 4 thân cổ cao, nẹp tron, không đính khuy, ve áo nẹp bằng vải trắng hình chữ V mở ra từ hai vai, khép lại ở thắt lưng ngang eo bụng. Váy xẻ nhiều mảnh dài đến ngang đầu gối, bấp chân quần xà cạp trắng, đi chân đất.

Những năm sau Đổi mới, dưới tác động của đô thị hoá, các hiệu may của người Việt xuất hiện ngày càng nhiều. Tại điểm nghiên cứu, chúng tôi thống kê được 28 hiệu cắt may, 3 hiệu cho thuê váy áo cưới, trong số đó chỉ 1 hiệu là của dân tộc Tày, 1 của người Sán Dìu số còn lại chủ cửa hiệu là người Kinh.

Bảng 3. Sử dụng tiếng Việt của người Sán Dìu ở xóm Tam Thái

Độ tuổi	Sử dụng tiếng Việt giao tiếp			
	Trong gia đình		Nơi công cộng	
	Số người sử dụng/ tổng số điều tra	Tỷ lệ %	Số người sử dụng/ tổng số điều tra	Tỷ lệ %
18 - 50	16/20	80,0	20/20	100,0
	19/30	63,3	25/30	83,3

Nguồn: Nguyễn Thị Quế Loan, 2008a.

Ngoài ra, còn các cửa hiệu bán quần áo may sẵn với sự phong phú về kiểu dáng, chất liệu, giá thành ở các xóm, xã, huyện, thành phố giúp cho cư dân có nhiều sự lựa chọn trong trang phục. Đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng hiện nay người Sán Dìu hoàn toàn không mặc trang phục truyền thống của dân tộc mình trong ngày thường cũng như những ngày lễ tết, mà thay vào đó là những bộ quần áo giống như người Việt. Trong đám cưới, cô dâu người Sán Dìu mặc áo dài của người Việt hoặc thuê váy áo, trang điểm ở các cửa hiệu. Thậm chí, thứ phục trang dùng cho người quá cố khi khâm liệm cũng là trang phục theo kiểu dáng của người Việt.

### **3.3. Tác động đến ngôi nhà truyền thống**

Đã từ lâu, người Sán Dìu ở xã Hóa Thượng không còn lưu giữ kiểu nhà truyền thống. Theo người dân nơi đây, ngôi nhà truyền thống làm theo kiểu nhà đất cột kê và nhà đất tường trình với các vật liệu làm mái bằng cỏ gianh, lá hèo; vách đất; ít cửa sổ và ẩm thấp. Vì vậy, tuổi thọ của ngôi nhà không bền. Cách bố trí khuôn viên và mặt bằng sinh hoạt của ngôi nhà thường là: nhà chính, nhà ngang và nhà bếp được làm theo hình chữ U hoặc hình thước thợ. Nhà có số gian lẻ 1 gian 2 chái hoặc 3 gian 2 chái, 5 gian 2 chái. Gian giữa đặt bàn thờ tổ tiên và là nơi tiếp khách của gia đình, gian kế tiếp đặt giường ngủ của ông bà chủ và con trai, gian chái là nơi sinh hoạt của con dâu, con gái.

Sau Đổi mới, cùng với những đổi thay về kinh tế, xã hội và dưới tác động của đô thị hoá, các ngôi nhà của người Sán Dìu ở đây đều được xây dựng, kiến trúc theo kiểu của người Việt. Nhà được xây bằng gạch, lợp ngói đỏ hoặc đổ mái bằng, nhiều nhà được

xây 2, 3 tầng khép kín đem đến cho bản làng người Sán Dìu một dáng dấp mới. Làng xóm đã trở nên khang trang, sạch đẹp hơn với những con đường liên xã, liên xóm, liên ngõ.

Theo người dân nơi đây, sống trong ngôi nhà kiến trúc mới mặc dù không mát như kiểu nhà truyền thống nhưng lại tiện lợi, thoáng và vệ sinh hơn, do vậy, những nếp nhà truyền thống đã bị dỡ bỏ. Tuy nhiên, các tục lệ khi xây dựng nhà như nhờ thầy địa lý xem đất, thầy cúng xua đuổi tà ma, lễ Kỳ yên khi vào nhà mới vẫn được bà con thực hiện đầy đủ bởi quan niệm đó là những việc làm cần thiết nhằm giải toả lo lắng về tinh thần, khiến con người yên tâm hơn khi đối mặt với những khó khăn của cuộc sống.

## **4. Chiều hướng tác động của đô thị hóa đến văn hóa tộc người**

Quá trình đô thị hoá tại Hoà Thượng có tác động không nhỏ đến văn hóa của người Sán Dìu không chỉ theo chiều hướng tích cực mà còn cả tiêu cực.

### **4.1. Tác động tích cực**

Không thể phủ nhận mặt tích cực của đô thị hóa, đó là mang lại cơ hội cho người Sán Dìu tiếp xúc và tiếp thu những giá trị văn hóa của các tộc người khác, làm phong phú thêm văn hoá của dân tộc mình.

Trong lĩnh vực ngôn ngữ, việc sử dụng tiếng Việt thuần thực giúp cho đồng bào dễ dàng tiếp thu tiến bộ của khoa học kỹ thuật áp dụng vào sản xuất, làm tăng năng suất và sản lượng cây trồng, vật nuôi, khiến đời sống của người dân ngày càng nâng cao. Mặt khác, giao tiếp bằng tiếng Việt tốt giúp bà con có nhiều thuận lợi trong việc giao lưu và tiếp xúc với các tộc người lân cận, mở rộng quan hệ làm ăn, buôn bán.

Con em Sán Dìu từ nhỏ đã được học tiếng Việt tại các trường mẫu giáo, do đó, cách phát âm, hành văn chuẩn xác thuận lợi để theo học ở các trường. Theo thống kê của Ủy ban nhân dân xã Hoá Thượng, tỷ lệ học sinh là dân tộc Sán Dìu thi đỗ vào trường trung học phổ thông, đại học ngày càng tăng. Nếu như trước năm 2000, số học sinh này chỉ được vài em thì trong những năm gần đây, số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục theo học ở các trường trung học phổ thông chiếm 98%, đặc biệt, năm học 2009-2010, xã có 2 học sinh thi đỗ vào trường chuyên của tỉnh; 21 học sinh thi đỗ vào các trường đại học và trung học chuyên nghiệp. Hiện tượng người Sán Dìu thất học đã chấm dứt. Trẻ em Sán Dìu được đến trường và được chăm sóc về vật chất, tinh thần và hưởng các dịch vụ phúc lợi xã hội đầy đủ.

Trình độ văn hoá phát triển giúp nhận thức của người dân ngày càng nâng cao. Các hủ tục trong cưới xin (thách cưới nặng, ăn uống kéo dài), tư tưởng làm cỗ thật to trong ma chay mới thể hiện có hiếu, việc kiêng kỵ ăn uống trong sinh đẻ không hợp lý... đã được người Sán Dìu dần loại bỏ trong đời sống.

Là xã gần trung tâm huyện, giao thông thuận lợi nên quá trình đô thị hoá diễn ra với tốc độ nhanh. Trong xã, những ngôi nhà xây gạch mộc, nhà cao tầng mọc lên thay thế ngôi nhà đất tường trình truyền thống. Làng xóm trở nên khang trang, sạch đẹp với các con đường liên xóm bằng bê tông. Mạng lưới điện sinh hoạt, điện thoại được phủ sóng toàn xã. Nhiều hộ gia đình có những vật dụng tiện nghi hiện đại, đắt tiền như tivi, máy vi tính, xe máy. 100% các xóm có hệ thống phát thanh truyền hình giúp người dân nâng cao nhận thức, nắm bắt nhanh nhạy các thông tin về tình hình trong nước và quốc tế,

áp dụng những tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Đời sống của người dân được cải thiện rõ rệt. Nếu như trước năm 1986, ước muốn của người dân là “ăn no, mặc ấm” thì nay là “ăn ngon, mặc đẹp”. Trang phục của đồng bào đa dạng về kiểu dáng với những chất liệu phù hợp với thời tiết và hoàn cảnh, công việc.

#### 4.2. Tác động tiêu cực

Sau Đổi mới, đặc biệt từ năm 2000 trở lại đây, ngôn ngữ - vốn tài sản quý giá của dân tộc Sán Dìu đang đứng trước nguy cơ bị mất đi. Sở dĩ có hiện tượng trên là do tâm lý ngại sử dụng tiếng dân tộc của thanh thiếu niên, từ đó mai một và quên luôn tiếng dân tộc mình. Mặt khác, do quan niệm muốn con em mình thông thạo tiếng Việt để khi đi học ở trường phổ thông phát âm cho chuẩn, không bị thua kém bạn bè nên cha mẹ, ông bà dạy con cháu mình nói tiếng Việt từ nhỏ mà không dạy tiếng dân tộc. Bởi vậy, ở xã Hóa Thượng hiện tượng là người Sán Dìu mà không biết nói tiếng Sán Dìu không còn xa lạ. Do ý thức muốn lưu giữ bản sắc văn hóa dân tộc, một số cụ già trong xã đã tự soạn bộ chữ Nôm - Sán Dìu viết bằng tay, bản hướng dẫn bao gồm chữ cái, cách phát âm, cách ghép vần, để mong muốn góp phần vào việc bảo lưu tiếng Sán Dìu. Tuy nhiên, điều đáng buồn là lớp trẻ lại không mấy hưởng ứng; họ không muốn học và cho rằng học tiếng Sán Dìu không cần thiết, biết và sử dụng tiếng Việt mới quan trọng, bởi đây là ngôn ngữ phổ thông, giúp họ dễ dàng hòa nhập, giao lưu với các tộc người khác khi đi học, đi làm...

Trang phục truyền thống của người Sán Dìu bị mai một nghiêm trọng. Trong quá trình điền dã chúng tôi thấy tại xóm Tam Thái, trong tổng số 223 người dân, chỉ 3 người giữ được trang phục truyền thống;

5 người có trang phục truyền thống song đã được may cách điệu để phục vụ cho biểu diễn văn nghệ. Tại xóm Đồng Thịnh trong 230 người Sán Dìu thì 6 người còn trang phục truyền thống; 1 người có trang phục truyền thống của thầy cúng. Xóm Đồng Thái chỉ có 1 người có trang phục truyền thống.

Bên cạnh đó, việc tiếp thu lối sống đô thị không chọn lọc của số ít thanh thiếu niên làm tổn hại đến văn hoá truyền thống của dân tộc. Một số thanh niên có lối sống đua đòi thể hiện qua cách ăn mặc, đầu tóc... không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc. Hiện tượng một số thanh thiếu niên lười lao động ham mê chơi điện tử, lô, đề, chát, nghiện hút, rượu chè, cờ bạc dẫn đến gia đình bất hoà, kinh tế khó khăn; nạn trộm cắp phát sinh làm mất trật tự an ninh của làng xóm. Các tệ nạn xã hội không những không giảm mà thậm chí còn có chiều hướng gia tăng (xem Bảng 4).

Ngoài ra, không thể không nhắc đến lối sống của kinh tế thị trường cũng ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính tương thân tương ái - vốn là một truyền thống quý báu của người Sán Dìu. Xưa kia, trong làng, xóm gia đình nào có việc buồn hay vui đều được chòm xóm kéo đến thăm hỏi và giúp đỡ tùy theo điều kiện kinh tế của gia đình mình. Người có tiền thì giúp tiền, không có tiền giúp bơ gạo, nải chuối, quả bí, con gà hoặc giúp công, giúp sức...

Ngày nay, xu hướng thương mại hoá hiện diện trong cuộc sống của người dân. Trong các tiệc cưới, mừng thọ chủ nhà hạch toán lỗ lãi, người được mời dự thì lo chuẩn bị phong bì để mừng, nếu không có cũng không dám đến dự. Đó là những mặt trái ngày càng có xu hướng gia tăng do quá trình đô thị hoá.

## 5. Kết luận

Do ở gần trung tâm huyện, lại cách thành phố Thái Nguyên không xa và có vị trí địa lý thuận lợi cho giao lưu kinh tế với các địa phương khác nên quá trình đô thị hoá ở Hoá Thượng diễn ra nhanh chóng hơn so với các xã khác trong huyện Đồng Hỷ. Người Sán Dìu ở đây có điều kiện thuận lợi để giao lưu kinh tế, văn hóa và xã hội với các tộc người khác, đồng thời cũng chịu tác động mạnh mẽ của quá trình đô thị hóa.

Sự tác động của đô thị hóa dẫn tới những biến đổi trên tất cả các lĩnh vực: kinh tế, văn hóa, xã hội của người Sán Dìu. Trong văn hóa, nổi trội là sự biến đổi của ngôn ngữ, ăn uống, trang phục, nhà ở và lối sống. Bên cạnh mặt tích cực, không thể phủ nhận những mặt trái của quá trình đô thị hóa như: ngôn ngữ tộc người có nguy cơ bị mất; trang phục truyền thống - một nét riêng của văn hóa tộc người đang dần đi vào ký ức của những người dân nơi đây; ngôi nhà truyền thống cũng dần hạn chế; các tệ nạn xã hội, sự thờ ơ với văn hóa truyền thống tộc người của một bộ phận thanh thiếu niên...

Bảng 4. Các vụ việc tiêu cực từ năm 2007 đến năm 2010 ở xã Hóa Thượng

Loại vụ việc	2007	2008	2009	2010
Trộm cắp tài sản công dân, XHCN	5	19	14	20
Cưỡng đoạt, huỷ hoại tài sản	1	3	5	4
Mua bán, tàng trữ ma tuý	0	0	1	2
Đánh bạc	1	1	2	2
Ngược đãi cha mẹ	0	0	1	0

Nguồn: Phân tích theo số liệu về tình hình an ninh, trật tự xã hội của UBND xã Hoá Thượng.

Để giải quyết mâu thuẫn giữa phát triển và giữ gìn văn hóa truyền thống do ảnh hưởng của quá trình đô thị hóa, chúng tôi cho rằng: bên cạnh những chính sách đã ban hành về phát triển văn hóa, Nhà nước cần có hỗ trợ kinh phí cho xây dựng ít nhất 1 ngôi nhà truyền thống tại mỗi cộng đồng (làng/xóm). Ngôi nhà đó sẽ là nơi chủ thể văn hoá tái hiện các hoạt động văn hoá truyền thống trong các dịp lễ tết của tộc người như: ngôn ngữ, ẩm thực, tập tục, nghi lễ, trang phục truyền thống... Trong thực tế, nếu tộc người nào bảo tồn được văn hoá truyền thống, đồng thời có sự định hướng, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo thì bản thân chủ thể văn hoá đó sẽ khai thác có hiệu quả các dịch vụ văn hoá truyền thống tộc người góp phần cho kinh tế phát triển.

Bên cạnh đó, các xóm cần phải xây dựng những quy định về kết hợp giữa văn hoá truyền thống và văn hoá hiện đại, gìn giữ và phát triển bền vững văn hoá của cộng đồng dựa trên cơ sở những tham góp của chính chủ thể văn hoá. Chú trọng giới thiệu văn hoá truyền thống tộc người tại các lễ hội qua các món ăn dân tộc, các tiết mục văn nghệ... Tại lễ hội Chùa Hang - một lễ hội lớn của huyện Đồng Hỷ, nên tổ chức khu giới thiệu những món ăn độc đáo của các tộc người trong huyện, du khách đến thưởng thức món ăn đồng thời cũng được thưởng thức luôn những tiết mục văn nghệ của mỗi tộc người, trang phục tộc người và các đồ thủ công truyền thống. Đây là một cách gìn giữ, quảng bá văn hoá tộc người, đồng thời có nguồn lợi kinh tế thu được từ các hoạt động này. Việc gìn giữ văn hoá truyền thống phải gắn liền với phát triển kinh tế chính là sự tuyên truyền hiệu quả nhất giúp người dân có ý thức trong gìn giữ và phát triển bền vững văn hoá tộc người mình.

### Tài liệu tham khảo

1. Bế Viết Đăng (Chủ biên) (2003), *Các dân tộc thiểu số trong sự phát triển kinh tế - xã hội ở miền núi*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Mạc Đường (2004), *Dân tộc học đô thị*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Hoàng Ngọc Hoà (1997), “Quá trình đô thị hoá ở nước ta hiện nay - những đặc điểm cần lưu ý”, *Tạp chí Thông tin lý luận*, Số 12, tr. 23-26.
4. Nguyễn Thị Quế Loan (2008a), “Tác động của đô thị hóa đến biến đổi văn hóa của các tộc người thiểu số ở Thái Nguyên (qua nghiên cứu về người Sán Diu)”, *Kỷ yếu hội thảo Quốc tế Việt Nam học lần thứ ba*, Hà Nội, tr. 258.
5. Nguyễn Thị Quế Loan (2008b), “Biến đổi trong tập quán ăn uống của người Sán Diu tỉnh Thái Nguyên”, *Tạp chí Dân tộc học*, Số 2, tr. 13-25.
6. Pivovarov (1976), *Những đặc điểm của công tác nghiên cứu đô thị và hiện tượng đô thị hoá*, Matscova, Tiếng Việt.
7. Shepard, Jon. M. (1992), “Đô thị hoá và thuyết đô thị hoá”, Trung tâm nghiên cứu và tư vấn về phát triển, Đề tài nghiên cứu văn hoá - lối sống - môi trường, Hà Nội.
8. Ủy ban nhân dân xã Hóa Thượng (2008), *Báo cáo thành tích của Đảng bộ nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hóa Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên*.
9. Ủy ban nhân dân xã Hóa Thượng, *Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội 2005 - 2010*.